

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2022

V/v: Xin ly hôn

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**;
2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021; Thông báo tiếp tục mở phiên tòa số: 54/2021/TB-TA, ngày 10-12-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

* *Ng đơn:*Chị **Trịnh Thảo Ng**, sinh năm 1992

Địa chỉ : 61A, Nguyễn Văn C, P.An H, TP.R, tỉnh K

(Chị Ng có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Trí Nh**, sinh năm 1989

Địa chỉ : ấp Ph, xã M, huyện Ch, tỉnh K.

(Anh Nh vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-4-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ng đơn chị Trịnh Thảo Ng trình bày: Vào năm 2015 chị và anh Nguyễn Hoàng Trí

Nh thành lập gia đình với nhau trên cơ sở hôn Nh hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường A, thành phố R, tỉnh K.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, nên chị Ng về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống đến năm 2017 thì chị quay về vợ chồng chung sống lại, nhưng đến tháng 4 năm 2018 thì vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn. Sau đó chị trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống và cũng từ thời gian đó vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau cho đến nay.

Nhận thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị và anh Nh không còn, mục đích hôn Nh không đạt được, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, nên chị quyết định ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Trí Nh.

Quá trình chung sống chị và anh Nh chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trịnh Thảo Ng có yêu cầu:

- Về hôn Nh : Xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Trí Nh
- Về con chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Trí Nh đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo tiếp tục mở phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nh đều không có mặt.

Tại phiên tòa chị Ng vẫn giữ Ng yêu cầu xin ly hôn với anh Nh. Anh Nh vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với Ng đơn là chị Trịnh Thảo Ng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hoàng Trí Nh: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều không có mặt; tại phiên tòa, anh Nh tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng. Về yêu cầu khởi kiện của Ng đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của Ng đơn chị Trịnh Thảo Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ng đơn chị Trịnh Thảo Ng khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Trí Nh hộ khẩu thường trú ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Ch, tỉnh K.

Anh Nguyễn Hoàng Trí Nh chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thảo Ng, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa Ng đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nh là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn Nh:* Chị Trịnh Thảo Ng và anh Nguyễn Hoàng Trí Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2015 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn Nh hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Ng Nh là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, sau đó chị Ng đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2018 và cũng từ thời gian đó vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng (BL số: 18,19) trình bày: Vào năm 2015 anh Nguyễn Hoàng Trí Nh kết hôn với chị Trịnh Thảo Ng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến khoảng giữa năm 2016 thì vợ chồng anh Nh, chị Ng không hòa thuận do anh Nh tính tình nóng nảy nên chị Ng bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống một

thời gian, sau đó quay về vợ chồng chung sống trở lại, nhưng chỉ được một thời gian thì lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2018 chị Ng trở về nhà cha, mẹ ruột sinh sống và cũng từ thời gian đó vợ chồng anh, chị đã sống ly thân với nhau cho đến nay.

Thực tế chị Ng và anh Nh đã sống trong tình trạng ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng và anh Nh đã kéo dài, mục đích hôn Nh không đạt được, chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nh để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Nh là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Trịnh Thảo Ng xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Hoàng trí Nh theo quy định pháp luật nhưng anh Nh vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Ng và anh Nh. Mặc khác, tại trong quá trình giải vụ án tại Toà án cũng như tại phiên toà chị Ng xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh Nh, anh chị không tạo lập được tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] *Về nợ chung*: Chị Trịnh Thảo Ng cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trịnh Thảo Ng là Ng đơn do đó phải chịu án phí hôn Nh gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, Điều 57 Luật hôn Nh và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn Nh: Cho ly hôn giữa chị Trịnh Thảo Ng và anh Nguyễn Hoàng Trí Nh.
2. Về con chung: Chị Trịnh Thảo Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thảo Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về nợ chung: Chị Trịnh Thảo Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
5. Về án phí: Chị Trịnh Thảo Ng phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị Ng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000771 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K; chị Ng không phải nộp thêm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

6. Báo quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thảo Ng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng Trí Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đ- ong sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- Các đ- ong sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng

